

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GÒ DẦU
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 84A/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 25-8-2022
V/v: Tranh chấp về ly hôn và
nuôi con.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ DẦU, TỈNH TÂY NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Kim Quyên

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Ninh

2. Ông Hồ Huy Cường

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Lê Anh Thư – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Bà Đặng Ngô Anh Thư – Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 295/2022/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 5 năm 2022 về việc “Tranh chấp về ly hôn và nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 87/2022/QĐXXST-HNGĐ, ngày 19 tháng 7 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 101/2022/QĐST-HNGĐ, ngày 05 tháng 8 năm 2022, giữa:

- Nguyên đơn: Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1987 (vắng mặt).

- Bị đơn: Chị Võ Thị Thúy A, sinh năm 1995 (vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Tổ 38, ấp CA, xã CG, huyện GD, tỉnh TN.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn anh Nguyễn Văn H trình bày:

Anh và chị Võ Thị Thúy A chung sống với nhau vào năm 2011, hôn nhân tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã CG, huyện GD vào năm 2013, nữ trang ngày cưới không còn nên anh không yêu cầu giải quyết. Sau khi kết hôn anh chị sống tạm trên đất của cha mẹ anh cho ở nhờ. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2018 phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do chị

An có quan hệ tình cảm với người đàn ông khác bị anh bắt gặp, chị A có năn nỉ và được anh tha thứ, đến tháng 3 năm 2019 chị A bỏ nhà đi đến nay, nhiều lần anh tìm kiếm nhưng không gặp. Hiện anh không biết chị A ở đâu, thời gian ly thân đã lâu nên tình cảm vợ chồng không còn nên anh yêu cầu ly hôn với chị An.

Về con chung: Có 01 người là cháu Nguyễn Võ An Kh, sinh ngày 13 tháng 02 năm 2012 hiện đang sống chung với anh, anh yêu cầu tiếp tục nuôi, không yêu cầu chị A cấp dưỡng.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên anh không yêu cầu giải quyết.

Bị đơn chị Võ Thị Thúy A: Tòa án đã tiến hành triệu tập hợp lệ để thu thập chứng cứ nhưng vẫn vắng mặt không có lý do và cũng không gửi văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu ly hôn và nuôi con của anh H nên Tòa án giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật và giải quyết vụ án:

- Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và nguyên đơn anh Hóa, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến khi vào nghị án được thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Riêng bị đơn chị A chưa thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các điều 56, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân gia đình. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh H đối với chị A. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Võ An Kh, sinh ngày 13 tháng 02 năm 2012 cho anh H tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, ghi nhận anh H không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa; kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Anh H vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, chị A đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai mà vẫn vắng mặt không có lý do nên vụ án vẫn tiến hành xét xử theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về hôn nhân: Anh H và chị A chung sống với nhau vào năm 2011, hôn nhân tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã CG, huyện

GD vào năm 2013 nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ. Nay anh Hóa có yêu cầu ly hôn với chị A Tòa án thụ lý và giải quyết theo thủ tục chung.

Xét yêu cầu ly hôn của anh H: Theo anh H nguyên nhân mâu thuẫn do chị A có quan hệ tình cảm với người đàn ông khác bị anh bắt gặp, sau đó chị A năn nỉ và vì thương con nên anh tha thứ nhưng đến tháng 3 năm 2019 chị A tự ý bỏ nhà đi, nhiều lần anh tìm kiếm nhưng không gặp, nay anh H vẫn kiên quyết ly hôn. Đối với chị A, trong quá trình giải quyết vụ án nhiều lần Tòa án triệu tập họp lệ để tổ chức hòa giải nhằm tạo điều kiện để anh chị đoàn tụ, nhưng chị A không đến và không gửi bản trình bày ý kiến, cho thấy chị A có ý thức bỏ mặc quan hệ hôn nhân giữa chị và anh H. Xét thấy, mâu thuẫn giữa anh H và chị A đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh H đối với chị A là phù hợp theo quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

[2.2] Về con chung: Anh chị có 01 con chung là cháu Nguyễn Võ An Kh, sinh ngày 13 tháng 02 năm 2012. Anh H yêu cầu được nuôi, không yêu cầu chị A cấp dưỡng nuôi con.

Xét yêu cầu nuôi con của anh H: Sau khi chị A bỏ nhà đi (tháng 3 năm 2019) cháu Kh do anh H trực tiếp nuôi dưỡng, có cuộc sống ổn định. Qua làm việc cháu Kh có nguyện vọng được tiếp tục sống với cha ruột là anh H. Do đó, yêu cầu nuôi con của anh H là có cơ sở chấp nhận và phù hợp theo quy định tại các điều 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình. Ghi nhận Anh H không yêu cầu chị A cấp dưỡng nuôi con.

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu nên không giải quyết.

[3] Từ những nhận định trên xét thấy đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về án phí: Anh H phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ vào các điều 56, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình và khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016

quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh Nguyễn Văn H đối với chị Võ Thị Thúy A. Anh H được ly hôn với chị A.

2. Về con chung: Giao anh H có quyền, nghĩa vụ tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Nguyễn Võ An Kh, sinh ngày 13 tháng 02 năm 2012. Ghi nhận anh H không yêu cầu chị A cấp dưỡng nuôi con.

Chị A có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu nên không giải quyết.

4. Về án phí: Anh H phải chịu 300.000 (ba trăm ngàn) đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 (ba trăm ngàn) đồng anh H đã nộp theo biên lai thu số 0024356 ngày 23 tháng 5 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Dầu. Anh H đã nộp đủ tiền án phí.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

5. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Gò Dầu;
- CC.THADS huyện Gò Dầu;
- Ủy ban nhân dân xã CG;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Kim Quyên